TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 22-08-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đô;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hoàng Minh;**

2. Ông **Lê Văn Dài;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Hậu** là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Dương** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 22 tháng 08 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp cơ sở 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/HSST-QĐ, ngày 08 tháng 08 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên **Bùi Thị K**, sinh ngày 18/10/2005; Tên gọi khác: Y; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: khóm T, thị trấn T, huyện T (ấp T, xã T), tỉnh Đồng Tháp Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Bùi Tuấn H, (không rõ năm sinh, địa chỉ) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1970; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo làm con nhỏ; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 23/03/2025; Tạm giam: Ngày 26/03/2025; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thanh T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đặng Thị Trút H1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Đặng Minh Đ, sinh năm 2006. Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả người có quyền lợi liên quan và làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 35 phút ngày 23/3/2025, qua tin báo của người dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an Thị trấn T (nay là Công an xã T) tiến hành kiểm tra nơi ở của Bùi Thị K ở Khóm T, thị trấn T, huyện T (nay là ấp T, xã T), tỉnh Đồng Tháp. Tại phòng ngủ của K, lực lượng chức năng thu giữ 02 bịch nylon chứa hạt tinh thể rắn. K khai đây là ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Kết quả giám định số 299/KL-KTHS ngày 25/3/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ xác định tổng khối lượng ma túy là 1,128 gam Methamphetamine.

K khai nhận nghiện ma túy và để có tiền tiêu xài, đã mua ma túy từ một người đàn ông ở An Giang với giá 1.000.000 đồng qua Zalo để về phân lẻ bán lại. K đã bán ma túy cho một số người tại nhà mình, cụ thể :

Lần 1. Vào ngày 12, 15 và 22/3/2025, K bán ma túy cho Trần Thanh T, sinh năm 2003, ngụ ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng (Tổng cộng 600.000 đồng);

Lần 2. Vào ngày 19/3/2025, K bán ma túy cho Nguyễn Minh T1, sinh năm 1976, ngụ khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, 01 lần, số tiền 100.000 đồng.

Lần 3. Vào ngày 17/3/2025, K bán ma túy cho Nguyễn Văn M, sinh năm 1997. Nơi thường trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, 01 lần, số tiền 200.000 đồng.

Lần 4. Tháng 3/2025 (không nhớ ngày), K bán ma túy cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1967. Nơi thường trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, 01 lần, số tiền 100.000 đồng.

Lần 5: Tháng 3/2025 (không nhớ ngày), K bán ma túy cho 01 người thanh niên (không rõ danh tính), 01 lần, số tiền 100.000 đồng.

Lần 6: Tháng 3/2025 (không nhớ ngày), K bán ma túy cho 01 người thanh niên (không rõ danh tính), 01 lần, số tiền 100.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm cho thấy Trần Thanh T dương tính với ma túy, trong khi Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Văn M âm tính.

Các vật chứng thu giữ bao gồm:

- Tang vật phạm tội: 0,958 gam ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử màu đen, 01 đoạn ống hút cắt nhọn một đầu, 06 đoạn ống hút hàn kín một đầu, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút.

- Phương tiện phạm tội: 01 điện thoại Vivo dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Số tiền thu lợi bất chính: 670.000 đồng tiền mặt.

Ngoài ra, 01 điện thoại di động Samsung và 01 điện thoại Iphone của K, cùng 01 xe mô tô biển số 66B1-471.74 của chị Đặng Thị Trút H1 (chủ sở hữu). Qua xác minh, các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của K.

Trong quá trình điều tra, Bùi Thị K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSKV11, ngày 10/07/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Bùi Thị K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K. Đồng thời, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị K với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và cũng không có tài sản nên không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án xử lý như sau:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,958 gam được dán giấy niêm phong ghi "Niêm phong số 277 ngày 23/3/2025" có đóng hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K2 - Công an tỉnh Đ" và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K1, Nguyễn Hồng C và Bùi Thị K; 01 cân điện tử màu đen; 01 đoạn ống hút cắt nhọn một đầu; 06 đoạn ống hút hàn kín một đầu; 01 nỏ thủy tinh; 01 chai thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút là công cụ phạm tội và vật Nhà nước cấm sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Vivo màu vàng của Bùi Thị K là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 điện thoại Iphone màu hồng của bị cáo K; 01 xe mô tô biển số 66B1-471.74 của chị Đặng Thị Trút H1 không liên quan đến vụ án nên đề nghị xem xét trả lại.

+ Buộc bị cáo K nộp tiền mua bán ma túy trái phép thu lợi bất chính 1.200.000 đồng.

+ Tiếp tục quản lý số tiền 670.000 đồng của bị cáo K để đảm bảo thi hành án.

Đối với việc bị cáo K khai nhận đã mua ma túy của người đàn ông ở tỉnh An Giang. Trong quá trình điều tra, không xác định được họ tên, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Văn N đã mua ma túy của K mục đích để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có văn bản đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Thị K thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV11 ngày 10/07/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp là đúng.

Bị cáo Bùi Thị K là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/03/2025 đến ngày 23/03/2025, bị cáo K đã bán trái phép chất ma túy đá loại Methamphetamine cho Trần Thanh T 03 lần, Nguyễn Nguyễn Minh T1 01 lần. Nguyễn Văn M 01 lần, Nguyễn Văn N 01 lần và 02 người thanh niên không nhớ tên 02 lần, với tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000 đồng. Đồng thời, bị cáo K còn tàng trữ trái phép 1,128 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán lại cho người khác sử dụng nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang vào khoảng 13 giờ 35 phút ngày 23/03/2025 tại khóm T, thị trấn T, huyện T (nay là ấp T, xã T), tỉnh Đồng Tháp.

Hành vi của bị cáo phù hợp lời khai của người liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/03/2025 và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị K đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)……;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản…"

[4] Xét hành vi của bị cáo K, khi thực hiện tội phạm là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy không chỉ một lần mà nhiều lần thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Đồng thời, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy trong xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, trong khi toàn xã hội đang kiên quyết đấu tranh phòng, chống các tệ nạn và các tội phạm về ma tuý. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải; đã nộp tiền thu lợi bất chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 0,958 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 cân điện tử màu đen, 01 đoạn ống hút cắt nhọn một đầu, 06 đoạn ống hút hàn kín một đầu, 01 nỏ thủy tinh, 01 chai thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút là vật Nhà nước cấm lưu hành, công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng là công cụ phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 670.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang và số tiền 530.000 đồng bị cáo K đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp theo biên lai thu số 0000448, ngày 20/08/2025 là do thu lợi bất chính nên cần sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 điện thoại Iphone màu hồng không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại cho bị cáo K.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 66B1-471.74 của chị Đặng Thị Trút H1 không liên quan đến vụ án nên cần xem xét trả lại chủ sở hữu.

(Hiện các vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/07/2025).

[10] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng số 02/CT-VKSKV11 ngày 10/07/2025 và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận.

[12] Trách nhiệm của những người liên quan: Đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Văn N cáo trạng và luận tội không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người bán ma túy cho K ở tỉnh An Giang không xác định được họ tên và địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào xác định được xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Căn cứ pháp luật và hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị K 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/03/2025.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,958 gam được dán giấy niêm phong ghi "Niêm phong số 277 ngày 23/3/2025" có đóng hình dấu

tròn màu đỏ của "Phòng K2 - Công an tỉnh Đ" và có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Võ Văn K1, Nguyễn Hồng C và Bùi Thị Kiều .

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, 01(một) đoạn ống hút cắt nhọn một đầu, 06 (sáu) đoạn ống hút hàn kín một đầu, 01(một) nỏ thủy tinh, 01(một) chai thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống hút

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu vàng; Số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng (Trong đó: Số tiền 670.000 (Sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng khi bị bắt quả tang và số tiền 530.000 (Năm trăm ba mươi nghìn) đồng nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đồng Tháp theo biên lai thu số 0000448, ngày 20/08/2025).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị K: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen và 01(một) điện thoại Iphone màu hồng.

- Trả lại cho Đặng Thị Trút H1 01 xe mô tô biển số 66B1 – 471.74.

(Hiện các vật chứng trên tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/07/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Bùi Thị K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV 11 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đô